

Biểu mẫu 10

Ban hành kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG GDCB NIỀM TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường GDCB Niềm Tin

Năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp					
			Lớp 1A1	Lớp 1A2	Lớp 1A3	Lớp 1A4	Lớp 1B	Lớp Ghép
I	Số học sinh chia theo học lực							
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	30/62 (48,3%)	2/10 (20%)	3/9 (33,3%)	7/13 (53,8%)	2/8 (25 %)	9/10 (90%)	7/12 (58,3%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)							
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	31/62 (50%)	7/10 (70 %)	6/9 (66,6%)	6/13 (46,1)	6/8 (75%)	1/10 (10%)	5/12 (41,6 %)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1/62 (1,6%)	1/10					
II	Số học sinh chia theo hạnh kiểm							
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	47/62 (75,8%)	5/5 (50%)	8/9 (88,8%)	11/13 (84,6%)	8/8 (100%)	4/10 (40 %)	11/12 (91,6%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)							
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	13/62 (20,9%)	9/12 (75 %)	10/13 (76,9 %)	5/16 (31,2%)	8/11 (72,7)	4/10 (40%)	8/11 (72,7%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2/62 (3,2%)					2/10 (20%)	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)							
III	Tổng hợp kết quả cuối năm							
1	Học sinh giỏi	30/62						

	(tỷ lệ so với tổng số)	(48,3%)						
2	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	6/62 (9,6%) dịch bệnh phức tạp nên học sinh xin tạm nghỉ việc học đợi dịch ổn định sẽ quay trở lại trường tiếp tục học.						
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	Không						
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	Không						
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	Không						
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	Không						
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	45/23	6/ 5	8/3	10/6	6/2	8/2	7/5
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	Không						

NGƯỜI LẬP BẢNG

Đỗ Thị Xuân

Phù Nhuận, ngày 30 tháng 6 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Linh